

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/DS-ST

Ngày: 24/4/2019

V/v Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông: Trần Ngọc Bân.

- Ông: Thân Hùng Mạnh.

Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Ngọc Chiến** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Tuyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019; Tại hội trường trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Rông; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án lý số: 06/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXX-ST ngày 08 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1987;

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện R, tỉnh L.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Bà **Chu Thị Ng**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện R, tỉnh L.

Có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Đỗ Văn Ch**, sinh năm 1973;
Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện R, tỉnh L.

Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 07/01/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà H có cho bà Chu Thị Ng, ông Đỗ Văn Ch vay tổng số tiền là 13.600.000 đồng với các lần vay cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 26/9/2018, cho vay 6.000.000 đồng, thời hạn vay là 04 tháng, lãi suất thỏa thuận.

Lần 2: Ngày 16/11/2018, cho vay 7.600.000 đồng, thời hạn vay là 5 ngày.

Khi vay hai bên có viết giấy vay, bà Ng là người ký giấy vay và nhận tiền. Quá trình thực hiện hợp đồng đến nay, bà N chưa trả nợ gốc, lãi suất.

Nay bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Chu Thị Ng, ông Đỗ Văn Ch phải trả cho bà Hiền số tiền nợ gốc là 13.600.000 đồng và tiền lãi là 300.000 đồng. Ngoài ra bà H không có yêu cầu gì.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa của bị đơn bà Chu Thị Ng trình bày:

Bà Ng và chồng là Đỗ Văn Ch có vay của bà Nguyễn Thị H với các lần vay cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 26/12/2017, vay 6.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 60.000 đồng/triệu/tháng, khi vay có viết giấy vay. Bà Ng đã trả 11 tháng tiền lãi với số tiền 3.960.000 đồng.

Lần 2: Vay 03 tấn cà phê tươi, quy ra thành tiền là 12.000.000 đồng.

Tổng cộng 2 lần vay là 18.000.000 đồng, vào khoảng tháng 11 năm 2018 bà Nguyệt đã trả cho bà Hiền số tiền 14.000.000 đồng, hiện nay còn nợ lại 4.000.000 đồng. Việc trả nợ gốc, lãi suất hai bên không viết giấy trả tiền.

Qua yêu cầu khởi kiện của bà H thì bà Ng chấp nhận trả số nợ gốc còn lại là 4.000.000 đồng vì bà đã trả cho bà H số tiền nợ gốc là 14.000.000 đồng, trả tiền lãi là 3.960.000 đồng. Đối với tiền 7.600.000 đồng theo giấy hẹn ngày 16/11/2018 là tiền lãi của khoản vay cà phê tươi, do điều kiện kinh tế khó khăn nên bà Ng xin không trả số tiền này.

Ý của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn Ch:

Ông Ch yêu cầu được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Vụ án được Tòa án hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng; Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H; Buộc bà Ng, ông Ch phải trả cho bà Hiền số tiền nợ gốc là 13.900.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn Ch vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Căn cứ Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có cho bị đơn bà Chu Thị Ng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn Ch vay nhiều lần với tổng số tiền là 13.600.000 đồng. Bà Ng, ông Ch không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Ng, ông Ch phải trả nợ gốc và lãi suất với tổng số tiền là 13.900.000 đồng. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

[3] Xét về hợp đồng vay giữa bà H với bà Nguyệt, ông Ch:

Đối với khoản vay lần 1: Các bên đều thống nhất có xác lập quan hệ vay tài sản với số tiền vay là 6.000.000 đồng. Tuy nhiên các bên không thống nhất ngày xác lập, bà Ng cho rằng ngày 26/12/2017 là ngày vay tiền nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên căn cứ theo giấy vay tiền do bà H cung cấp xác định người viết giấy là bà Ng và ngày 26/9/2018 là ngày vay tiền.

Đối với khoản vay lần 2: Các bên đều thống nhất có xác lập quan hệ vay tài sản. Tuy nhiên các bên không thống nhất ngày xác lập cũng như tài sản vay là tiền hay cà phê. Bà Ng cho rằng đây là số tiền lãi của khoản vay cà phê quy ra thanh tiền nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Căn cứ theo giấy hẹn do bà H cung cấp và bà Ng thừa nhận số tiền 7.600.000 đồng là số tiền còn nợ của khoản vay lần 2.

Đối với ý kiến của bà Ng về việc đã trả số tiền nợ gốc là 14.000.000 đồng và trả tiền lãi là 3.960.000 đồng đối với khoản vay lần 1 nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Từ những căn cứ trên, xét yêu cầu khởi kiện của bà H là có cơ sở nên được chấp nhận và buộc bà Chu Thị Ng, ông Đỗ Văn Ch có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền nợ gốc là 13.600.000 đồng và số tiền lãi là 300.000 đồng; Tổng cộng là 13.900.000 đồng.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bà Chu Thị Ng, ông Đỗ Văn Ch phải chịu 695.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Thị H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đối với bị đơn bà Chu Thị Ng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn Ch.

Buộc bà Chu Thị Ng và ông Đỗ Văn Ch có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền là 13.900.000 đồng (Mười ba triệu chín trăm ngàn đồng)

(Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự).

2. Về án phí: Buộc bà Chu Thị Ng và ông Đỗ Văn Ch phải nộp số tiền 695.000 đồng (Sáu trăm chín mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 347.500 đồng (Ba trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003709 ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đam Rông;
- CC THADS huyện Đam Rông;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đặng Ngọc Bình